



Một vài vấn đề nổi bật trong tình hình chính trị quốc tế năm 2012

Th.S. NGHIÊM TUẤN HÙNG*

Năm 2012 đã chứng kiến nhiều sự kiện trong đời sống chính trị quốc tế ở tất cả các khu vực trên thế giới và nhiều mức độ khác nhau. Ở khu vực trung tâm với các nước lớn, năm 2012 được coi là năm bầu cử khi một loạt những cuộc bầu cử quan trọng và hoạt động chuyển giao quyền lực đã diễn ra ở nước này, có khả năng tác động đến chính sách ngoại giao của các nước nói riêng và quan hệ quốc tế nói chung. Ở khu vực ngoại vi và bán ngoại vi, những vấn đề nóng bỏng như khủng bố, xung đột hay căng thẳng hạt nhân ở một số nước cũng nổi tiếp những diễn biến từ năm trước. Những động thái đó đã tạo động lực cho những chuyển dịch mang tính kiến tạo, gây ra những dư chấn, căng thẳng và rạn nứt. Tuy nhiên, bên cạnh những rạn nứt và va chạm ấy, các nước, nhất là các cường quốc, cũng cố gắng giữ được một cục diện an toàn. Trong khi đó, những xu thế an ninh phi truyền thống mang tính nổi bật, toàn cầu như năng lượng, môi trường tiếp tục nóng bỏng. Dưới đây tác giả phân tích một số vấn đề nổi bật trong tình hình chính trị quốc tế trong năm 2012 vừa qua.

Từ khóa: Chính trị quốc tế, an ninh quốc tế, an ninh phi truyền thống

1. Năm 2012 – Bầu cử ở khu vực trung tâm diễn ra trong vòng xoáy của bất ổn kinh tế

1.1. Bầu cử Tổng thống Mỹ: Chiến thắng cho Barack Obama

Đầu tháng 11/2012, từ Kenya tới Nhật Bản, từ Indonesia tới Israel, từ châu Âu tới Trung Quốc... cả thế giới nín thở theo dõi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, cuộc lựa chọn ra người lãnh đạo cường quốc số một thế giới, người có thể đưa ra những quyết định gây ra tác động

mang tính toàn cầu. Cuối cùng, cuộc chạy đua tranh cử đầy tổn kém đó cũng đã khép lại với chiến thắng áp đảo của đương kim Tổng thống Barack Obama.

Năm 2008, khi bước vào cuộc đua, ông Obama đã đưa ra một thông điệp "Chúng ta cần sự thay đổi". Lần này, thông điệp tranh cử của cả ông Obama và đối thủ Romney gắn chặt với, tình trạng của nền kinh tế Mỹ vốn đã bất ổn từ trước thời điểm ông Obama nhậm chức nhiệm kỳ 1. Sau chiến thắng của ông Obama, nhiều người cho rằng, ông đã thắng nhờ một vấn đề

*Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

mà tương chừng vì nó ông sẽ phải rời khỏi Nhà Trắng, đó là nền kinh tế Mỹ chìm ngập trong khó khăn và tỷ lệ thất nghiệp đến 7,9%¹. Nước Mỹ và chính ông Obama, hiện vẫn đang loay hoay tìm đường thoát ra khỏi cuộc suy thoái kinh tế nghiêm trọng nhất trong 80 năm qua. Hàng nghìn tỷ đô la đã bốc hơi sau “bong bóng” nhà đất. Nhưng rốt cuộc, lần đầu tiên trong lịch sử, đa số cử tri Mỹ đã quyết định “tặng” cho ông Obama một nhiệm kỳ nữa. Dù dư luận có những quan điểm trái chiều về hiệu quả của các gói kích thích kinh tế mà Obama đã thực hiện năm 2009 nhưng ông đã khôn khéo khi tập trung vào một điểm quan trọng, đó là đổ lỗi cho sự suy thoái kinh tế hiện nay lên người tiền nhiệm, cựu Tổng thống George W. Bush và là thành viên phe Cộng hòa. Obama đã lên nắm quyền và tiếp quản một đồng đô nát sau khi người tiền nhiệm tốn quá nhiều tiền vào những cuộc chiến tranh phi nghĩa cũng như cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ chính giai đoạn cầm quyền của ông Bush. Obama đã đưa điều này vào trung tâm thông điệp vận động tranh cử của ông, nói rằng Romney hay những người cộng hòa sẽ chỉ đưa ra những chính sách đẩy nước Mỹ rơi vào suy thoái².

1.2. Châu Âu: Bầu cử và những khủng hoảng chính trị - hệ lụy từ suy thoái kinh tế

Trong các nền chính trị nội địa ở khắp châu Âu – cả ở nước chủ nợ và con nợ – các nhà lãnh đạo đang phải hứng chịu một sự phản ứng dữ

đội chống lại dự án nhằm cứu vãn tình hình kinh tế khó khăn của châu Âu; người dân không chấp nhận những hy sinh hơn nữa về chủ quyền quốc gia mà dự án này đòi hỏi. Chính vì thế, những hoạt động liên quan đến bầu cử và các cuộc bỏ phiếu tín nhiệm dành cho các chính phủ ở châu Âu cũng rất được chú ý.

Tại Hy Lạp – ngôi nỏ cho những bất ổn ở châu Âu lúc này, các đảng thuộc phe cực tả và phe cực hữu mang tính dân tộc chủ nghĩa đang giành được chỗ đứng do sự trả giá của các đảng chủ đạo đã đẩy nước này vào tình trạng khó khăn hiện nay. Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 17/6/2012 được coi là một thử thách dành cho sự sống còn của Khu vực đồng euro (Eurozone) cũng như biện pháp cứu trợ mà các nhà tài trợ dành cho nước này. Nói cách khác, kết quả cuộc bầu cử sẽ không chỉ có ý nghĩa quyết định với tương lai chính trị của đất nước mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc chiến chống khủng hoảng nợ công trên toàn châu lục. Ngay cả ở Tây Ban Nha, nơi mà các Đảng Trung dung chủ đạo tiếp tục nắm giữ quyền lực, đang có một thái độ phản đối ngày càng gia tăng trước các chỉ trích liên quan đến ngân sách xuất phát từ Brussels³.

Ở Đức – một trong những trụ cột chính của Liên minh châu Âu và cũng là trung tâm của mọi giải pháp khắc phục khủng hoảng - Đảng Bảo thủ của Thủ tướng Đức Angela Merkel đã hứng chịu thất bại nặng nề trong cuộc bầu cử Quốc hội tại Bắc Rhine-Westphalia, bang đông dân nhất đất nước, trong bối cảnh chính sách khắc khổ về kinh tế tiếp tục được thực hiện ở châu Âu. Mặc dù đó chỉ là một thất bại trong cuộc bầu cử ở tầm địa phương nhưng điều đó

¹ Harry Bradford (2012): “Obama Wins Reelection With Highest Unemployment Rate Of Any President Since FDR”. The Huffington Post, truy cập tại địa chỉ http://www.huffingtonpost.com/2012/11/07/obama-unemployment-rate-fdr_n_2088102.html, cập nhật ngày 8/11/2012.

² Andy Sullivan (2012): “In the End Obama Won on the Economy”. Reuters, truy cập tại địa chỉ <http://www.in.reuters.com/article/2012/11/07/usa-election-president-obama-economy-idINDEE8A606W20121107>, cập nhật ngày 7/11/2012.

³ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Thế tiến thoái lưỡng nan “kẻ thắng, người thua” của châu Âu”. Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 30/5/2012.

cũng cho thấy đa số cử tri không đồng tình với chính sách của bà Merkel, dùng biện pháp khắc khổ kinh tế làm phương thuốc chữa cho những vấn đề kinh tế.

Ở Pháp, sau thắng lợi của ứng viên cánh tả F. Hollande trong cuộc bầu cử tổng thống, Đảng Xã hội và liên minh của họ đã thắng lợi trong cả hai vòng của cuộc bầu cử quốc hội diễn ra vào ngày 10 và 17/6/2012⁴. Rõ ràng, thắng lợi này một lần nữa phản ánh quan điểm của cử tri – những người đã quá thất vọng với những quan điểm và chính sách mang tính bảo thủ.

Tại Hà Lan, các cuộc thăm dò cho thấy sự ủng hộ đối với các đảng chủ đạo truyền thống vốn ủng hộ châu Âu đang bị sụt giảm trong khi sự ủng hộ đối với các đảng có xu hướng hoài nghi đồng euro thuộc phe cực tả và cực hữu lại tăng mạnh. Trong tuần cuối cùng của tháng 4/2012, hung tin đã ập tới từ xứ sở hoa tulip khi Liên minh cầm quyền Hà Lan tan rã⁵. Điều này hầu như không có gì đáng ngạc nhiên do Hà Lan đang bị sức ép phải cắt giảm ngân sách của họ. Dự án cuộc ra đi của Thủ tướng Mark Rutte của Hà Lan còn chưa kịp qua đi, thì ngày 27/4/2012, Chính phủ Séc và Romania lại phải đối mặt với cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm đầy may rủi tại quốc hội. Kết quả là liên minh cầm quyền Romania buộc phải giải tán sau chưa đầy hai tháng thành lập. May mắn hơn, Chính phủ Séc đã một lần nữa “thoát hiểm” qua khe cửa hẹp. Tuy nhiên, uy tín của Chính phủ bị giảm

mạnh khi liên tiếp dính phải nhiều vụ bê bối tham nhũng, mâu thuẫn nội bộ và đặc biệt là các biện pháp “thắt lưng buộc bụng” không được lòng dân.

Xu hướng thắng thế của các Đảng Xã hội và Cánh tả cùng thất bại của các Đảng Bảo thủ trong các cuộc bầu cử ở nhiều cấp đã cho thấy sự thay đổi trong đời sống chính trị các nước châu Âu. Nếu chúng ta gọi những sự thay đổi đó là khủng hoảng thì có thể hơi quá, nhưng rõ ràng, những dấu hiệu về một cuộc khủng hoảng kép xuất phát từ kinh tế và lan sang đến chính trị đang đe dọa tương lai của nhiều nước châu Âu, đồng thời sẽ càng khiến tương lai của EU và số phận đồng euro thêm khó đoán.

1.3. Trung Quốc: Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 18 và sự chuyển giao quyền lực

Năm 2012 là năm bản lề đối với Trung Quốc, là một năm có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với quốc gia đông dân nhất thế giới, bởi đây là năm thứ hai thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011 - 2015), là năm thứ 34 thực hiện chính sách cải cách mở cửa (1978 - 2012), năm thứ 21 thực hiện chiến lược tăng tốc kinh tế, năm thứ 20 chuyển nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên, nhiều người cho rằng, sau 34 năm cải cách mở cửa, mặc dù đã trở thành cường quốc kinh tế thứ 2 thế giới, nhưng Trung Quốc vẫn đang phải đối mặt với những thách thức phức tạp như khoảng cách giàu, nghèo giữa thành thị và nông thôn, sức ép việc làm gia tăng; chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền ngày càng lớn, môi trường sinh thái bị hủy diệt, phát triển xã hội tụt hậu so với phát triển kinh tế. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 18 được kỳ vọng sẽ đưa ra chiến lược giải quyết các vấn đề tồn đọng cũng như phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

⁴ Bruce Crumley (2012): “Hollande’s Socialists Win Parliamentary Majority in French Elections”, Time magazine online, truy cập tại địa chỉ <http://world.time.com/2012/06/17/french-socialists-on-course-for-landslide-parliamentary-win/>, ngày 17/6/2012.

⁵ BBC (2012): “Dutch Government Falls in Budgeted Crisis”, BBC News, truy cập tại địa chỉ <http://www.bbc.co.uk/news/world-europe-17811509> ngày 23/4/2012.

Trước Đại hội, giới phân tích từ lâu đã nhận định về sự thay đổi trong bộ máy lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Chính phủ Trung Quốc với sự rút lui của Tổng bí thư – Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo bằng những gương mặt trẻ trung hơn. Không những vậy, Đại hội 18 cũng chứng kiến đợt cải tổ lớn nhất trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc bởi có tới 7/9 Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị nghỉ hưu. Nghị quyết của Đại hội 18 nêu rõ, Đảng Cộng sản Trung Quốc tiến hành sửa đổi điều lệ Đảng, coi cải cách mở cửa là con đường để xây dựng một nước Trung Quốc mạnh hơn và là đặc trưng quan trọng nhất của giai đoạn phát triển mới ở Trung Quốc, coi quan điểm phát triển khoa học là một phần định hướng hành động.

1.4. Bầu cử Tổng thống Nga: Sự trở lại của Vladimir Putin

Sau 4 năm làm Thủ tướng, Vladimir Putin đã trở lại điện Kremlin. Việc Vladimir Putin trở lại điện Kremlin, ngồi lên chiếc ghế Tổng thống của nước Nga là điều không có gì bất ngờ⁶, có chăng là sự trở lại lần này dường như khó khăn hơn khi tỷ lệ ủng hộ của cử tri Nga dành cho ông đã không còn cao như 2 nhiệm kỳ trước.

Trong chiến dịch vận động tranh cử, ông Putin đưa ra nhiều mục tiêu kinh tế đầy tham vọng. Ông muốn tăng gấp ba mức sống của người dân. Ông có kế hoạch biến nước Nga từ nay đến năm 2020 thành một cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới, với GDP bình quân đầu người đạt 35.000 USD so với 10.440 USD vào năm 2010, hứa hẹn tăng trợ cấp xã hội⁷. Trên

thực tế, cuộc bầu cử tổng thống lần này diễn ra trong bối cảnh sự phân hóa và căng thẳng trong xã hội Nga bị đẩy lên mức cao nhất kể từ sau khi Liên Xô tan rã. Sự chia rẽ này thể hiện rõ nhất qua các cuộc biểu tình quy mô lớn phản đối chính quyền sau cuộc bầu cử Duma quốc gia Nga cuối năm ngoái, cũng như trong thời gian tranh cử trước bầu cử tổng thống đầu năm nay.

Tuy nhiên, phần lớn người dân Nga sẽ không dám “đánh cược” lòng tin của mình vào những lực lượng chính trị đối lập vốn tồn tại trong trạng thái “đồng sàng, dị mộng” bởi trải nghiệm khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng những năm 1990 vẫn còn ám ảnh họ, vì thế đa số người Nga thấu hiểu rằng, sự bất ổn chính trị sẽ khiến cuộc sống người dân khốn đốn như thế nào. Ngoài ra, những thành tựu của ông Putin trong quá khứ, trên cả tư cách Tổng thống và Thủ tướng là điều không thể phủ nhận. Ông Putin đã vực dậy một nước Nga từ đồng đồ nát mà người tiền nhiệm để lại, nên đa số người dân Nga tin tưởng ông sẽ mang lại sự ổn định và phát triển cho đất nước.

1.5. Bầu cử ở Nhật Bản: Sự trở lại của Đảng Dân chủ Tự do

Trong những ngày cuối tháng 12/2012, thế giới chứng kiến cuộc bầu cử Hạ viện ở Nhật Bản. Cuộc bầu cử này là sự trở lại của những người được coi là mang tinh thần bảo thủ và cũng phần nào phản ánh nét văn hóa chính trị truyền thống, đó là Đảng Dân chủ Tự do (LDP).

Sau 3 năm phải làm đảng đối lập, sự trở lại của LDP được coi là không có gì bất ngờ sau khi người dân nước này mất niềm tin và hy vọng về những gì LDP đã làm. Thắng lợi của LDP sẽ giúp cựu Thủ tướng Shinzo Abe trở lại nắm quyền sau khi bất ngờ từ chức vào tháng 9/2007. Về đối nội, Chính phủ mới của Nhật

⁶ Hoàng Thị Thanh Nhân (chủ biên) (2012): *Kinh tế và Chính trị thế giới năm 2011 và triển vọng năm 2012*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 297.

⁷ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “*Putin, nước Nga và thế giới*”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 14/3.

Bản sẽ phải đối mặt với bài toán kinh tế học búa: làm thế nào để chấm dứt tình trạng giảm phát đã ám ảnh đất nước này trong nhiều năm qua. Về đối ngoại, LDP hứa hẹn sẽ thể hiện một lập trường cứng rắn đối với các nước láng giềng, cụ thể là trong trường hợp tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc và vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Nhiều khả năng, cho dù vấp phải sự phản đối của người dân tình Okinawa, nơi có nhiều căn cứ quân sự của Mỹ nhưng ông Shinzo Abe sẽ thắt chặt quan hệ đồng minh với Mỹ, để Mỹ thực sự đứng về phía Nhật Bản trong tranh chấp với Trung Quốc. Dù chính sách thế nào thì có một điểm rõ ràng: Chính phủ của ông Abe và LDP sẽ phải đối mặt với những vấn đề, nhiệm vụ vô cùng khó khăn, nhất là khôi phục vị thế kinh tế của Nhật Bản và xử lý các vấn đề đối ngoại vô cùng phức tạp.

Nhìn chung, những cuộc bầu cử ở Nhật Bản đã phản ánh tư tưởng dân tộc và bảo thủ của đa số cử tri. Người dân Nhật Bản mong muốn và kỳ vọng vào phe cánh hữu trong cả những vấn đề đối nội lẫn đối ngoại. Tuy nhiên, suy giảm kinh tế hay những căng thẳng trong quan hệ đối ngoại đều là những vấn đề mang tính lịch sử, mang tính dài hạn và khó có thể giải quyết một sớm một chiều. Đó cũng là thách thức không dễ dàng cho những chính phủ mới.

2. Bầu cử ở khu vực ngoại vi: Những bước đầu trên con đường dân chủ hóa

Trong năm qua, một loạt các nước thuộc khu vực ngoại vi cũng tiến hành tổng tuyển cử, trong đó người ta dành sự chú ý đặc biệt cho những nước vừa trải qua các cuộc cách mạng hoặc thực hiện những bước đột phá trong đời sống chính trị nội bộ để “dân chủ hóa”.

Đối với những nước như Ai Cập hay Libya, những cuộc bầu cử này được coi là sự tiếp nối

của quá trình chuyển giao chính trị sau sự lật đổ các chế độ độc tài ở đây. Đó cũng được coi là những bước đi, tiến tới một nền dân chủ sau hàng chục năm đất nước sống dưới chế độ độc tài thế phiệt. Ở Ai Cập, cuộc bầu cử là cuộc chạy đua giữa hai ứng viên chính, Mohammed Morsi – người có quan hệ với Tổ chức Anh em Hồi giáo, và Admed Shafig - người từng là Thủ tướng dưới thời Tổng thống Mubarak. Ai cũng biết, Tổ chức Anh em Hồi giáo nổi tiếng là chuyên chế và quá khích trong khi Shafig là một tàn dư của chế độ cũ và có thể gây dựng lại một chế độ tập quyền⁸. Cho dù đây là lần đầu tiên người dân Ai Cập được đi bầu cử tự do để lựa chọn người lãnh đạo nhưng chiến thắng của các phe phái Hồi giáo trong Quốc hội và riêng cá nhân ông Morsi trong cuộc đua đến ghế Tổng thống khiến nhiều người lo ngại rằng đất nước này sẽ dần bị cai trị bằng Luật Hồi giáo.

Ở Libya, tình hình có khác một chút so với Ai Cập khi Liên minh các lực lượng dân tộc NFA dưới sự lãnh đạo của Mahmoud Jibril dành chiến thắng trong cuộc bầu cử quốc hội thu hút đến 62% cử tri. Ông Jibril được coi là người có quan hệ thân với phương Tây, một Thủ tướng đạo ngũ và thực hiện cách mạng dưới thời Gaddafi. Liên minh NFA của Jibril có thể là một tập hợp các lực lượng ôn hòa, có sự kết hợp của cả các cá nhân tự do cho đến các lực lượng Hồi giáo nhưng cũng mang tới lo ngại rằng đây là một lực lượng ô hợp. Thực tế, tình hình nội bộ Libya cũng còn rất nhiều bất ổn, thể hiện rõ qua hàng loạt các vụ đánh bom đẫm máu trong suốt năm 2012.

Ngày 1/4/2012, cuộc bầu cử Quốc hội bổ sung lịch sử đã diễn ra tại Myanmar với hơn 6

⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Đánh giá về các cuộc bầu cử ở châu Phi năm 2012”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 10/11.

triệu cử tri đi bầu. Đây được xem là phép thử quan trọng đối với các cải cách của Chính phủ nước này. Trong nỗ lực thực hiện cam kết tiến hành bầu cử một cách công bằng, tự do và minh bạch, Chính phủ Myanmar đã mời đông đảo quan sát viên quốc tế trong ASEAN và những nước đối tác như Mỹ, Canada, Liên minh châu Âu, và cả Liên hợp quốc tới chứng kiến tiến trình này. Tốc độ chuyển biến nhanh chóng tại Myanmar đã khiến cả thế giới bất ngờ. Tổng thống Mỹ Barack Obama gọi đây là “bước tiến vững chắc đến cải cách dân chủ” và ngay sau khi tái đắc cử, ông Obama đi thăm Myanmar. Đây vừa được coi là nước cờ chiến lược, vừa thể hiện quyền lực mềm vừa chứng tỏ chính sách rắn, còn mang tính tượng trưng rất lớn thể hiện sự coi trọng của Washington trong việc bình thường hóa quan hệ với Myanmar sau hơn 20 năm đóng băng, đồng thời cho thế giới thấy rằng, Mỹ sẵn sàng sử dụng “củ cà rốt” với bất kỳ nước nào đi theo các giá trị Mỹ khi Chính phủ Mỹ đã “hào phóng” dỡ bỏ hầu hết lệnh cấm vận kéo dài 20 năm qua đối với hàng hóa nhập khẩu từ Myanmar, thành viên nghèo nhất Đông Nam Á. Chiến lược “chinh phục” Myanmar có thể xem là thành công lớn của chính quyền Obama không những về ngoại giao mà nó còn mở đường xây dựng một chính sách địa chính trị toàn diện: Tái định vị tại châu Á.

3. Năm 2012 - Năm thất bại của các cơ chế hợp tác đa phương

3.1. Năm thất bại của ASEAN và các cơ chế hợp tác đa phương ở Đông Á

10 năm về trước, khi Campuchia lần đầu tiên tiếp quản chiếc ghế chủ tịch ASEAN, nước này vẫn còn tan hoang sau ba thập kỷ chiến tranh và môi trường an ninh toàn cầu đã bị đảo lộn sau vụ tấn công 11/9 vào nước Mỹ. Phnom Penh

đường như khó có thể là nơi họp mặt các nguyên thủ quốc gia, bộ trưởng ngoại giao và quan chức các loại, đến từ 10 thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á chứ chưa nói đến những nước xa như: Mỹ, Trung Quốc, Australia, Nhật Bản... Tuy nhiên, trước sự ngạc nhiên của dư luận, Campuchia đã làm được nhiều việc đến thế trong một thời gian ngắn và Năm chủ tịch ASEAN đó của Campuchia đã diễn ra một cách đáng hoàng. Năm 2012, lại đến phiên Campuchia tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh thường niên của ASEAN nhưng Campuchia của năm nay không còn là Campuchia của 10 năm trước khi mới chân ướt, chân ráo bước vào sân chơi khu vực.

Đúng như nhiều người lo ngại, Năm Chủ tịch ASEAN 2012 của Campuchia đã chứng kiến một trong những thất bại lịch sử trong suốt quãng thời gian 45 năm Hiệp hội ra đời, tồn tại và phát triển. Lần đầu tiên trong lịch sử 45 năm, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, diễn ra vào tháng 7/2012 đã không thể đưa ra được một tuyên bố chung. Thậm chí, sau Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 21 diễn ra vào cuối tháng 11/2012, Campuchia còn đơn phương tuyên bố rằng các nước ASEAN đã đồng ý không quốc tế hóa vấn đề tranh chấp biên Đông. Philippines ngay lập tức phản đối và thậm chí còn nói Campuchia nên ra khỏi ASEAN; sau đó, các nước Việt Nam, Brunei, Indonesia và Singapore cũng lần lượt thông báo cho Campuchia biết rõ lập trường của mình. Thậm chí, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ 7 cũng đã kết thúc trong mớ bong bóng mâu thuẫn về chủ quyền biển đảo, thậm chí hội nghị lần này còn bị coi là thất bại thảm hại khi các bên không thống nhất được một Thông cáo chung – giống như Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần 45.

Một lần nữa, mâu thuẫn về lợi ích ngay chính giữa các thành viên ASEAN đã chứng tỏ sự lỏng lẻo của tổ chức này; Campuchia lợi dụng vai trò chủ tịch để áp đặt quan điểm của Trung Quốc về biển Đông lên các thành viên trong hiệp hội⁹. Theo nhận xét của GS. Nguyễn Mạnh Hùng trong bài báo đăng trên Tạp chí *The Diplomat*, từ vụ việc xung đột ở bãi cạn Scarborough giữa Trung Quốc và Philippines, cái gọi là “ASEAN centrality”, tức là ASEAN là trọng tâm của mọi vấn đề, đã bị thách thức rất nhiều. Trong thời điểm nóng bỏng thế này, trước những hành động gây hấn của Trung Quốc, ASEAN giữ thái độ lặng im, không có hành động cụ thể nhằm giải quyết hoặc ít nhất là xoa dịu vấn đề, chứng tỏ ASEAN rất yếu, sự đoàn kết trong các nước thuộc khối ASEAN cũng rất yếu¹⁰.

3.2. Năm sóng gió cho Liên minh châu Âu (EU)

Trên thực tế, những gì diễn ra tại cuộc gặp thượng đỉnh không chính thức ở Brussels cho thấy khoảng cách bất đồng giữa các nhà lãnh đạo EU đang có xu hướng ngày càng mở rộng, đặc biệt là bất đồng này sinh giữa Pháp và Đức. Nếu trước đây, cựu Tổng thống Pháp Sarkozy và bà Thủ tướng Đức Merkel được coi là một liên minh Merkozy thì tân Tổng thống Pháp Hollande đã và đang có những ý kiến trái ngược với người tiền nhiệm. Hơn nữa, do ông Hollande mới nhậm chức nên chắc chắn cuộc tranh luận mới chỉ bắt đầu. Ông chủ mới của điện Élysée, người không ủng hộ các biện pháp

thắt chặt chi tiêu như là một giải pháp cho khủng hoảng nợ công, đã phản đối ra mặt chính sách “thắt lưng, buộc bụng” của Thủ tướng Đức và người tiền nhiệm Sarkozy. Ông Hollande đã đề xuất phát hành trái phiếu chung cho Eurozone để hỗ trợ kinh tế cả khối khi cho rằng việc phát hành trái phiếu chung sẽ giúp các quốc gia đang gặp khó khăn trong việc vay mượn trên thị trường dễ dàng tiếp cận hơn đối với những khoản tài trợ nhờ được các thành viên khác trong khu vực đứng ra bảo lãnh.

Ý tưởng này đang nhận được sự ủng hộ của Thủ tướng Italy Mario Monti, Thủ tướng Tây Ban Nha Mariano Rajoy và Ủy ban Châu Âu (EC)¹¹ nhưng lại vấp phải sự phản đối của một số quốc gia khác, đứng đầu là Đức, nền kinh tế lớn nhất khu vực. Theo quan điểm của Berlin, trái phiếu chung không tạo áp lực để các nước thành viên EU nỗ lực cải cách kinh tế và thị trường, trong khi có thể đẩy người đóng thuế ở những nước có cơ cấu tài chính tốt hơn như Đức vào thế khó khăn. “Hiện đang tồn tại một thực tế cay đắng ở Đức, đó là quan niệm cho rằng, những người nộp thuế và chăm chỉ làm việc ở nước này đang phải trợ cấp cho các nền kinh tế bị phá sản ở Nam Âu”¹².

Bế tắc tại Hội nghị Thượng đỉnh châu Âu cùng cuộc khủng hoảng trên chính trường Hy Lạp tiếp tục khiến mỗi hoài nghi về khả năng trụ vững của Eurozone gia tăng. Dù tuyên bố muốn giữ Hy Lạp ở lại Khu vực đồng tiền chung, song hiện tại, có đến phân nửa chính phủ những quốc gia ở châu Âu cũng như các ngân

⁹ Nguyễn Thiệu Quang (2012): “ASEAN và chuyện ‘quốc tế hóa’ biển Đông”, Tuần Việt Nam, truy cập tại <http://www.tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-11-23-asean-va-chuyen-quoc-te-hoa-bien-dong>, ngày 25/11.

¹⁰ Nguyen Manh Hung (2012): “ASEAN’s Scarborough Failure?”, The Diplomat, truy cập tại địa chỉ <http://www.thediplomat.com/asean-beat/2012/06/16/aseans-scarborough-failure/>, ngày 16/6.

¹¹ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Liệu khu vực đồng euro sẽ tan thành mây khói?”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 17/6/2012.

¹² Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Thế tiền thoái lương nan “kể thẳng, người thua” của châu Âu”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 30/5.

hàng và doanh nghiệp lớn đang lên kế hoạch khẩn cấp cho kịch bản Athens rời Eurozone cho dù cuộc bầu cử ngày 17/6/2012 đã giúp phe ủng hộ Hy Lạp ở lại Khu vực eurozone đã thắng. Cho đến nay, đồng euro đã nhanh chóng và chính xác được công nhận như là bước đi chung đáng kể nhất thực hiện theo hướng thống nhất châu Âu. Cũng như nền tảng của dự án châu Âu ban đầu vào những năm 1950, động cơ chủ yếu là mang tính chính trị. Các hậu quả chính trị do cuộc khủng hoảng này gây ra thật là tàn khốc. Một dự án được các nước châu Âu tạo ra để gắn kết họ lại với nhau giờ đây đang chia tách họ.

Từ những cơ chế hợp tác ban đầu cho đến nay, Pháp và Đức luôn là động lực của hợp tác châu Âu. Hai bên đã xóa bỏ hận thù quá khứ, vượt qua mặc cảm để chống lưng cho hợp tác và hội nhập khu vực. Để kéo cả EU đi lên, Đức được coi là cỗ xe ngựa, còn Pháp là người đánh xe. Trong cuộc khủng hoảng này, cặp “Merkozy” đã phối hợp nhưng kết quả chưa ưng ý. Bây giờ, khi quan điểm ông Hollande và bà Merkel cách nhau rất xa, cả châu Âu nói chung và hai nước Pháp - Đức nói riêng sẽ đứng trước những thách thức không dễ giải quyết. Trong hoàn cảnh này, các chính đảng mới sẽ lên nắm quyền ở khắp châu Âu – và phá vỡ dự án cứu trợ liên minh châu Âu vốn đã được thiết lập.

Đã có rất nhiều nỗ lực từ các nhà lãnh đạo EU kể từ khi cuộc khủng hoảng bùng nổ nhưng kết quả chưa mang lại hiệu quả. Tuy còn những bất đồng trong năm qua nhưng về cơ bản, các nhà lãnh đạo của liên minh này đã thống nhất: *i)* Huy động các biện pháp để hậu thuẫn đầy đủ cho tăng trưởng; *ii)* tăng cường nỗ lực tài trợ cho các nền kinh tế qua các khoản đầu tư; và *iii)* củng cố, tạo dựng công ăn việc làm. Đó cũng là

sự thống nhất mà các nhà lãnh đạo đưa ra trong Hội nghị Thượng đỉnh không chính thức của khối EU vào ngày 23/5/2012 tại Brussels. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là những khẩu hiệu chung chung, khó có khả năng thay đổi tình trạng hiện nay của lục địa này.

Để vận hành, EU cần một sự đồng thuận chính trị giữa chính phủ các nước chủ chốt (và thường cũng bao gồm cả những nước thứ yếu khác do sự cần thiết phải nhất trí về nhiều chủ đề). Trong một bầu không khí chính trị mới, sự đồng thuận ủng hộ châu Âu này cũng có thể bị phá vỡ, và các chính sách cốt lõi của EU có thể bị thách thức và bắt đầu tan ra thành từng mảng. Điểm gây áp lực rõ ràng và quan trọng nhất là đồng euro. Một sự đình đốn về kinh tế kéo dài ở Nam Âu có thể dẫn đến việc một số quốc gia quyết định rút khỏi khu vực đồng euro và không trả các khoản nợ của họ. Một tiến trình như thế sẽ đe dọa nghiêm trọng các hệ thống tài chính của những nước liên quan và có nguy cơ gây ra một cuộc khủng hoảng ngân hàng trên khắp châu Âu; từ đó, sự sụp đổ của ý tưởng về một liên minh chính trị là điều hoàn toàn có thể.

4. Năm 2012 – Mâu thuẫn, xung đột và những chuyển dịch kiến tạo

4.1. Mâu thuẫn chiến lược trong quan hệ giữa Nga và các nước phương Tây

Cho dù cuộc khủng hoảng kinh tế chưa có lối thoát nhưng vấn đề an ninh và chiến lược vẫn là một trọng tâm trong chính sách của các nước châu Âu. Giống như nhiều năm qua, dường như châu Âu đang ở trong thế lưỡng nan, kẹt giữa hai cường quốc Nga và Mỹ cả về mặt địa lý và chiến lược. Về phía Nga, sự trở lại của Vladimir Putin được coi là sẽ mang lại những nét cứng rắn trong quan hệ an ninh – chính trị với các nước phương Tây nói chung. Trong khi đó, Mỹ

- dù chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực châu Á – Thái Bình Dương – không bỏ quên chính sách cổ kết đồng minh truyền thống, nhất là khi nước Nga của Putin đang trên đường tìm lại ảnh hưởng.

Có lẽ, về phương diện chính trị an ninh, việc Vladimir Putin chính thức nhậm chức Tổng thống hồi tháng 5/2012 khiến các nước phương Tây không mấy thích thú vì ông Putin được cho là người có phong cách cư xử cứng rắn với phương Tây, bằng chứng rõ ràng là chính sách ngoại giao của ông trong hai nhiệm kỳ trước. Thậm chí có ý kiến còn cho rằng, việc Putin lên nắm quyền sẽ làm phức tạp thêm chính sách của Mỹ, chỉ ít là trong việc cải thiện quan hệ Mỹ - Nga trong lĩnh vực an ninh chiến lược¹³. Viện Nghiên cứu chính sách Heritage Foundation (Mỹ) nhận định trước sự kiện ông Putin trở lại điện Kremlin, sắp tới sẽ là thời gian khó khăn trong quan hệ Mỹ - Nga bởi ông Putin vẫn luôn giữ quan điểm cứng rắn với Mỹ. Nhiều khả năng chính sách đối nội và đối ngoại của Tổng thống Putin sắp tới sẽ theo quan điểm cứng rắn ấy. Viện Heritage Foundation nhận định, cho dù Mỹ luôn lặp đi lặp lại không hề muốn tranh giành ảnh hưởng của Nga, đặc biệt tại Trung Đông và lục địa Á - Âu. Tuy nhiên, vẫn không trấn an được Nga. Do đó, ông Putin và Nga sẽ tiếp tục tìm cách ngăn cản không để Mỹ tự tung, tự tác hành động ở hai khu vực này mà không có ý kiến của Nga. Viện Heritage Foundation từng đưa ra dự đoán rằng, nếu Tổng thống Putin tiếp tục nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai lần nữa (năm 2018 - 2024), quan hệ Nga -

Mỹ lúc đó sẽ là “trò chơi có tổng bằng 0”: Một bên có lợi bao nhiêu thì bên kia sẽ mất bấy nhiêu. Và quan hệ như thế sẽ ngăn cản hai bên hợp tác trong các lĩnh vực cùng có lợi như chống khủng bố, giải trừ vũ khí hạt nhân, phát triển kinh tế. Nếu dự án đường ống dẫn khí Dòng chảy phương Nam mà ông Putin tâm đắc cũng suôn sẻ thì có thể nói kế hoạch thiết lập “gong kim” về khí đốt mà ông Putin ấp ủ nhằm tăng cường sự kiểm soát đối với thị trường khí đốt và tác động đến chính sách đối ngoại châu Âu đã thành công phần nào, đặt nền móng cho một vị thế mới của nước Nga trong quan hệ với phương Tây.

Tại Hội nghị của Tổ chức Hiệp ước Hợp tác An ninh Tập thể (CSTO) gồm Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Nga, Tajikistan và Uzbekistan) mới đây ở Moscow, Tổng thống Putin đã đánh giá cao những thành tựu và hoạt động của CSTO trong những năm gần đây, ảnh hưởng ngày càng tăng của CSTO trên trường quốc tế và vai trò của CSTO trong việc bảo đảm an ninh tập thể của khu vực hậu Xô - Viết, đồng thời yêu cầu các nước thành viên tăng cường hợp tác hơn nữa. Sau hội nghị, CSTO ra tuyên bố chung bày tỏ sự bất bình về kế hoạch xây dựng lá chắn tên lửa của Mỹ ở châu Âu. Nước đóng vai trò quan trọng biến NATO của phương Đông trở thành thế lực hùng mạnh, ngăn chặn ảnh hưởng của NATO là Kazakhstan. Tổng thống Kazakhstan chỉ trích phương Tây vì cố gắng gây ảnh hưởng lên các nước khác bằng truyền thông. Sau 2 thập niên theo đuổi chính sách ngoại giao đa phương nhằm thúc đẩy lợi ích quốc gia bằng cách cân bằng quan hệ với phương Tây, Nga và Trung Quốc, Tổng thống Nazarbayev mới đây công khai cho rằng tương lai của nước này gắn chặt với Nga.

¹³ Adam Entous (2011): “*Putin Return Complicates U.S. Policy*”, the World Street Journal online, truy cập tại địa chỉ <http://www.online.wsj.com/article/SB10001424052970204010604576593272645131088.html>, ngày 26/9/2011.

Quan hệ NATO - Nga vẫn là vấn đề thời sự, tại Hội nghị Thượng đỉnh NATO diễn ra ở Chicago vào tháng 5/2012, nhất là khi Tổng thống Nga Putin chỉ thị cho Thủ tướng Medvedev tới tham dự. Khúc mắc lớn nhất trong quan hệ này là kế hoạch lá chắn phòng thủ tên lửa, vốn ban đầu là một dự án của Mỹ. Dù có những tuyên bố muốn Nga hợp tác nhưng Mỹ và đồng minh vẫn triển khai hệ thống. Ngày 20/5/2012, NATO đã kích hoạt giai đoạn đầu của chương trình lá chắn tên lửa tại Hội nghị Thượng đỉnh. Tổng thống Mỹ Barack Obama và các đồng minh đã đặt các tàu chiến Mỹ trang bị tên lửa đánh chặn ở Địa Trung Hải và hệ thống radar tại Thổ Nhĩ Kỳ dưới sự điều khiển của NATO.

Như vậy, những ai từng lạc quan cho rằng hai cường quốc quân sự hàng đầu thế giới đã đồng lòng bước vào thời kỳ mới cắt giảm vũ khí hạt nhân hẳn sẽ thất vọng, bởi trong khi Sáng kiến châu Âu - Đại Tây Dương còn chưa chứng tỏ được hiệu quả, đề xuất hợp tác Nga - NATO còn chưa được thống nhất thì Mỹ liên tiếp đẩy mạnh kế hoạch triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại châu Âu, còn Nga cũng không tỏ ra kém cạnh khi triển khai cả dàn tên lửa đạn đạo tới sát biên giới với EU. Bất đồng giữa hai bên gần như khó có thể giải quyết, một phần do hai bên đang nói đến những mục đích khác nhau và các mối đe dọa mà các bên lo ngại vẫn chỉ là các khả năng mang tính lý thuyết trong tương lai chứ không phải các thực tiễn trước mắt. NATO cho biết, họ cần một lá chắn để chống lại các cuộc tiến công tên lửa từ Iran hoặc Triều Tiên - một mối đe dọa chưa hiện hữu. Trong khi đó, Moskva khẳng định lá chắn tên lửa đang được xây dựng ở châu Âu có thể phá vỡ thế cân bằng chiến lược trong tương lai.

4.2. Xung đột ở Đông Á

Mâu thuẫn và xung đột lãnh thổ ở châu Á là một vấn đề vừa mang tính pháp lý, vừa mang tính lịch sử. Di chứng của những mâu thuẫn, xung đột đó còn kéo dài đến nay và chưa có dấu hiệu nào cho thấy sẽ chấm dứt trong tương lai gần. Một điểm cần được chú ý là hầu hết những mâu thuẫn, xung đột căng thẳng đó đều gắn với Trung Quốc khi nước này có va chạm và tranh chấp với hầu hết các nước láng giềng, từ biên giới trên bộ đến lãnh hải, trong đó có trường hợp điển hình nhất là tranh chấp với Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á.

Ở biển Đông, diễn biến quan trọng nhất trong năm 2012 là những gì xảy ra ở bãi cạn Scarborough hồi tháng 5. Khi Philippines điều tàu đến để áp dụng luật của mình đối với tàu đánh cá Trung Quốc xâm nhập vào hải phận vùng đặc quyền kinh tế của nước này, nhưng Trung Quốc lại đưa tàu đến chặn. Hành động quyết đoán tiếp theo của Trung Quốc diễn ra vào ngày 29/6/2012 khi Bắc Kinh thông báo thành lập thành phố Tam Sa (gồm ba quần đảo Hoàng Sa, Trung Sa và Trường Sa) - một đơn vị hành chính có chưa đến 1.000 dân trực thuộc tỉnh Hải Nam. Đây là một bước đi vô cùng táo bạo của Trung Quốc. Ngay lập tức Việt Nam và Philippines đã phản đối việc thành lập một đơn vị hành chính nước ngoài vi phạm vùng đặc quyền kinh tế của mình.

Ngược lên phía Bắc, trong năm 2012, Trung Quốc và Nhật Bản trở nên căng thẳng. Ngòi nổ là một quần đảo rất nhỏ, nhưng trở thành một biểu tượng về lãnh thổ thiêng liêng. Căng thẳng giữa Trung Quốc và Nhật Bản liên quan đến quần đảo này bùng phát trong vài năm gần đây chứ không hề suy giảm¹⁴ Các cuộc tranh cãi

¹⁴ Thông tấn xã Việt Nam (2012): "Tranh chấp lãnh thổ Trung Quốc - Nhật Bản: bước trượt dài nguy hiểm", Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 21/9.

vẫn nổ ra và thường âm ỉ dưới đồng tro tàn không nguội hẳn do những di chứng lịch sử và tâm lý dân tộc. Thực hiện một dự án được công bố tháng 7/2012, Chính phủ Nhật Bản đã thông báo sẽ mua lại 3 trong số 5 hòn đảo nhỏ, cho đến lúc đó được Tokyo cho tư nhân thuê với giá 26 triệu USD, và cẩn thận nhắc lại “ý định hòa bình” của mình trong vấn đề này. Ngay lập tức, Trung Quốc phản ứng bằng cách đưa tàu tuần tra đến sát các hòn đảo nói trên, trong khi vùng biển này được Lực lượng phòng vệ bờ biển Nhật Bản giám sát kể từ sau các vụ đụng độ vào năm 2010.

Liệu có xảy ra xung đột quân sự giữa Trung Quốc và Nhật Bản không? Cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản lúc này đều không muốn nhượng bộ. Đôi khi, Trung Quốc cũng đưa ra lời lẽ đe dọa rất mạnh; về phía Nhật Bản, mối đe dọa được cân nhắc thận trọng. Với sự hỗ trợ về quân sự của Mỹ, Nhật Bản có đủ phương tiện để đối mặt với một chiến dịch quân sự của Trung Quốc hay răn đe để Trung Quốc không dám thực hiện hành động với vũ trang quân sự. Cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản đều không muốn xảy ra xung đột quy mô lớn. Tuy nhiên, bầu không khí bi quan vẫn bao trùm ở cả hai phía về triển vọng giải quyết hòa bình bất đồng lãnh thổ này.

Tuy nhiên, khi Trung Quốc càng trở nên mạnh mẽ, càng thể hiện tham vọng về lãnh thổ thì cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc Mỹ - Trung sẽ càng gay gắt. Hiện nay, rõ ràng sự cạnh tranh này đang diễn ra mạnh mẽ nhất ở các khu vực xung quanh Trung Quốc, từ Đông Bắc Á xuống Đông Nam Á sang Nam Á và lên Trung Á. Trung Quốc nỗ lực thành lập một “chuỗi ngọc trai” tương ứng vừa để bảo vệ, vừa để khẳng định mình. Nếu kết nối các đảo mà Trung Quốc tuyên bố chủ quyền ở Đông Á cùng với các đảo và những cơ sở cầu cảng khác

của Trung Quốc xây dựng trải rộng từ Hải Nam tới vùng Trung Đông, “chuỗi ngọc trai” mà Trung Quốc hướng tới xây dựng sẽ giống như một vành đai bao quanh rất nhiều đất liền ở khu vực châu Á, tạo cơ sở cho Trung Quốc vào vị trí kiểm soát tất cả những tuyến đường biển quan trọng nhất ở châu Á cũng như thế giới; kiểm chế Nhật Bản và Hàn Quốc; đồng thời giành lợi thế tiếp cận trực tiếp các vị trí chiến lược quan trọng ở Thái Bình Dương so với Mỹ, Nga và ở Ấn Độ Dương với Ấn Độ. Trong khi đó, từ năm 2010, Mỹ tuyên bố trở lại Đông Á. Bằng chứng là chính quyền Obama đã gia tăng các hoạt động ngoại giao ở Đông Á trong suốt năm 2012, tiếp tục thể hiện rõ ý đồ chiến lược này bằng cách can dự một cách rõ nét hơn vào tình hình biển Đông và tranh chấp giữa Trung Quốc và Nhật Bản về quần đảo Điếu Ngư/Senkaku.

Trong tháng 7/2012, tại Diễn đàn Khu vực ASEAN tại Hà Nội, Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton công khai thách thức Trung Quốc khi khẳng định rằng, “Mỹ có lợi ích quốc gia trong (việc bảo đảm quyền) tự do hàng hải, quyền tự do ra vào những vùng biển chung của châu Á, và tôn trọng Luật Quốc tế trên Biển Đông”. Bà nói thêm: “Mỹ là một quốc gia Thái Bình Dương, và chúng tôi cam kết sẽ là một đối tác chủ động của ASEAN”, tức là, Mỹ tận dụng tổ chức 10 nước này chống lại Trung Quốc, nhất là trong vấn đề tranh chấp đảo ở biển Đông và biển Hoa Đông¹⁵. Nhiều nước Đông Nam Á hoan nghênh sự hiện diện của quân đội Mỹ, nhất là trước những hành động khiêu khích và

¹⁵ Rick Rozoff (2012): “Clinton Engineers Expansion of Asian NATO to Contain China – OpEd”, *Eurasia Review*, truy cập tại địa chỉ <http://www.eurasiareview.com/16072012-clinton-engineers-expansion-of-asian-nato-to-contain-china-oped/>, ngày 16/7/2012.

yêu sách hung hăng của Trung Quốc tại các vùng tranh chấp trên biển Đông mặc dù việc cho phép Mỹ thiết lập căn cứ vĩnh viễn ở đây đều bị gạt bỏ ngay lập tức.

Mỹ có kế hoạch củng cố quân đội ở Đông Nam Á, khi mà chiến tranh ở Iraq và Afghanistan đã lắng dần; và muốn làm đối trọng với Trung Quốc đang trỗi dậy. Kế hoạch này của họ đòi hỏi phải có sự ưu tiên về chính sách. Mỹ sẽ tăng cường sự hiện diện của mình bằng cách dồn lực vào tập trận chung, luân phiên triển khai lính đến khu vực, đóng quân, và giảm bớt các thỏa ước để tránh việc phải lập ra nhiều căn cứ tốn kém. Mỹ đã có kế hoạch ở 4 địa điểm khác nhau ở Australia, đồng thời dự định đặt 4 tàu chiến mới tại Singapore và tăng số lượng những chuyến đổ bộ, tăng số máy bay trinh sát. Thêm vào đó, Mỹ cho thấy sẽ nâng cấp quan hệ quân sự với Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Indonesia và Brunei; việc này sẽ hỗ trợ thêm cho các kế hoạch mà Mỹ đã có với Australia, Singapore và Philippines¹⁶.

Bên cạnh đó, Mỹ đang nhắm vào con bài Myanmar trong cuộc chơi với Trung Quốc. Sau khi Ngoại trưởng Mỹ H. Clinton thăm Myanmar, đồng thời nói lòng cảm vận kinh tế, nhằm lót đường cho việc khôi phục quan hệ ngoại giao với Myanmar, Mỹ cam kết viện trợ 1,2 tỷ USD giúp nước này tiến hành cải cách. Trong năm 2012, hai bên đã chính thức cử đại sứ, quan hệ hai nước nhanh chóng trở nên hữu nghị, thu hút sự chú ý của cộng đồng quốc tế. Mỹ không hề giấu giếm ý muốn thúc đẩy Myanmar đi theo con đường cải cách dân chủ và tiếp xúc với các quốc gia phương Tây. Có lẽ đó cũng là một lý do khiến Obama chọn Myanmar

là một trong những điểm dừng chân trong chuyến xuất ngoại đầu tiên sau khi tái đắc cử. Ngoài ra, vì chiến lược châu Á đầy tham vọng của mình, Mỹ coi Myanmar - quốc gia nằm cận kề Trung Quốc, là điểm đột phá ngoại giao¹⁷. Mỹ đã xác định rõ phương hướng ngoại giao nhiệm kỳ hai của Obama: Phá vỡ những mối liên kết chặt chẽ truyền thống của Trung Quốc.

Sự chuyển dịch chiến lược về phía Đông của Mỹ khiến quan hệ song phương vô cùng phức tạp giữa Mỹ và Trung Quốc đã diễn biến gay gắt trong năm 2012 và phản ánh cuộc đấu còn kéo dài.

4.3. Mỹ trở lại Đông Á tạo ra một khoảng trống an ninh ở Trung Đông

Trong suốt nhiệm kỳ đầu nói chung và năm 2012 nói riêng, Obama đã xây dựng cho mình một hình tượng hoàn toàn không giống người tiền nhiệm Bush và phái bảo thủ mới của Đảng Cộng hòa. Cùng với đó, Chính quyền Obama và Đảng Dân chủ đã thi hành các chính sách "ngoại giao thông minh". Hơn nữa, Mỹ đã đối mặt với những tổn hại nghiêm trọng về hình tượng quốc tế của mình và quan hệ ngoại giao do chiến tranh Iraq và Afghanistan mang lại. Chính vì vậy, Mỹ đã quyết định rút quân khỏi hai bãi lầy chiến tranh kể trên. Ngày 31/8/2010, việc Mỹ chính thức kết thúc hoạt động tác chiến tại Iraq, thêm vào đó, cuối năm 2010, Mỹ và NATO đã đưa ra quyết định năm 2014 bắt đầu rút quân ra khỏi Afghanistan. Mỹ đang hướng tới "thời kỳ hậu chiến tranh Iraq" hoặc "thời kỳ hậu chiến tranh Iraq-Afghanistan"¹⁸.

¹⁶ Jacob Zenn (2012): "US Presence Evolves Southeast Asia", Asia Times Online, truy cập tại địa chỉ http://www.atimes.com/atimes/Southeast_Asia/ND04Ae01.html, ngày 4/4/2012.

¹⁷ Thông tấn xã Việt Nam (2012): "Chính sách đối ngoại nhiệm kỳ hai của Tổng thống Obama", Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 3/12/2012.

¹⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2012): "Chiều hướng chiến lược ngoại giao Mỹ và xu thế phát triển quan hệ Trung - Mỹ", Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 14/5.

Cuộc nội chiến ở Syria vẫn đang giữ ở thể giằng co. Cuộc nội chiến này đã làm hơn 20.000 người thiệt mạng, nhưng đất nước này vẫn đang trong thể bế tắc. Cuộc chiến chưa có hồi kết khiến cho tình trạng thương vong và chết chóc trong dân thường Syria ngày càng tăng. Từ góc độ tôn giáo, tình hình hỗn loạn cũng đã tạo ra cơ hội cho lực lượng Hồi giáo cực đoan trà trộn vào nước này. Từ Iraq và Jordan, những tay súng thuộc cả hai phái Hồi giáo Sunni và Shiite đã hăng hái tìm đường đến Syria để tham gia vào 2 phe nội chiến làm cho mức độ xung đột càng thêm lan rộng. Giờ đây, ngoài các tay súng thánh chiến đến từ Libya, trong thành phần đối lập chống chính phủ ở Syria còn có thêm các tay súng trong khu vực, tạo nên nguy cơ lan truyền xung đột giữa các phe phái Hồi giáo.

Ở cấp độ khu vực, "lò lửa" Syria này dường như đã cháy lan sang nhiều quốc gia láng giềng. Không chỉ có Thổ Nhĩ Kỳ, Liban bị cuốn vào vòng xoáy xung đột lây lan từ Syria, mà bây giờ đến lượt Iraq, Israel và Jordan cũng đã vào cuộc. Sau khi Thổ Nhĩ Kỳ thực hiện hành động quân sự với Syria, Israel đã trở thành quốc gia thứ hai trong khu vực đã nã pháo vào quân đội Syria để trả đũa việc các quả đạn pháo trong cuộc nội chiến ở Syria bay lạc sang lãnh thổ Israel và phát nổ trên cao nguyên Golan.

Những mâu thuẫn sắc tộc và sự chia rẽ về tôn giáo và phe phái đang gây ra những hậu quả to lớn ở Iraq. Các phe nhóm, lực lượng chính trị đã hoạt động mạnh mẽ trở lại trong một môi trường gần như vô chính phủ. Về mặt chính trị, Iraq đang vô cùng bất ổn khi cuộc đối đầu giữa 3 thế lực chính trị - tôn giáo lớn vẫn tiếp diễn. Chính phủ của dòng Shiite đang bị các lực lượng dòng Sunni và người Kurd công kích mạnh mẽ với những cáo buộc vi hiến. Về mặt

an ninh, kể từ khi Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh Iraq, đất nước này chưa bao giờ được sống trong tình trạng an ninh ổn định. Trong năm 2012, hàng loạt những vụ đánh bom đẫm máu đã xảy ra vào tháng 4, tháng 7 và tháng 9 ở hàng loạt các thành phố lớn nhỏ làm cho hàng nghìn người thiệt mạng, đánh dấu giai đoạn đẫm máu nhất sau khi Mỹ rút quân. Bất ổn chính trị thường gắn liền với bất ổn và chia rẽ xã hội. Đó chính là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến xung đột lợi ích, phe phái, sắc tộc, gây bất ổn an ninh. Những cuộc xung đột phe phái và sắc tộc đã định hình rõ nét và luôn đứng trước nguy cơ bùng phát dữ dội. Trong bối cảnh an ninh còn nhiều bất ổn như hiện nay, Iraq có nguy cơ trở thành thiên đường cho chủ nghĩa khủng bố. Những gì đang diễn ra trên chính trường Iraq, là điều mà các tổ chức khủng bố khét tiếng khó lòng bỏ qua.

Trung Đông vẫn chìm trong vòng xoáy của những xung đột và bất ổn. Nhìn chung, con đường dân chủ hóa của các nước Trung Đông còn rất gay go và đối diện với vô số nguy cơ. Hai nguy cơ lớn nhất là: i) Các thành phần cực đoan sẽ giành hết quyền lực và dần dần biến nước họ thành một nhà nước độc tài mới, dựa trên thần luật chứ không phải pháp luật; ii) những xung đột, nội chiến chưa có hồi kết sẽ là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa cực đoan hồi sinh, vấn đề sẽ trở nên trầm trọng hơn khi vấn đề này gắn với niềm tin tôn giáo.

4.4. Vấn đề phổ biến hạt nhân: Tham vọng của Iran và Bắc Triều Tiên

Về phía Iran, ngay từ những ngày đầu năm, nhà lãnh đạo tối cao, Giáo chủ Ali Khamenei, dọa sẽ đóng cửa eo biển Hormuz. Sự việc này nối tiếp sự kiện bản báo cáo mà Cơ quan Năng

lượng nguyên tử quốc tế đưa ra cuối năm ngoái, cảnh báo về tham vọng hạt nhân của Iran. Đây cũng được coi là một hành động nhằm mục đích đối phó với tình hình trong nước trong khi chính quyền chia rẽ, đó là tham vọng quá mức của Tổng thống Mahmoud Ahmadinejad, người tích cực vận động hành lang để phế bỏ thân quyền. Điều đáng nói ở đây là, không phải là Tổng thống Iran, Mahmoud Ahmadinejad, người nổi tiếng với những tuyên bố hay hành động mang tính khiêu khích, đưa ra lời đe dọa này, mà là Giáo chủ Khamenei, nhân vật quyền lực nhất Iran, với quyền lực tôn giáo và chính trị vô biên, người duy nhất có thể ra lệnh đóng cửa eo biển Hormuz, từ đó có thể gây ra một cuộc xung đột vũ trang với hậu quả khôn lường đối với toàn khu vực, thậm chí còn xa hơn nữa.

Việc kiểm soát eo biển Hormuz sẽ trở thành hành động chứng tỏ sức mạnh của Iran, cũng là để thử phản ứng của phương Tây. Cho đến lúc này, những lời đe dọa của Mỹ và lệnh cấm vận của EU không làm cho Iran sợ. Ở phía bên kia, Mỹ tỏ ra lưỡng lự. Bên cạnh việc phô trương sức mạnh bằng cách cử tàu sân bay với hạm đội hộ tống đông đảo đi vào Địa Trung Hải và biển Đỏ, Mỹ đã cố gắng né tránh để khỏi bị khiêu khích và không tỏ ra quá gay gắt để có thể dẫn đến xung đột vũ trang¹⁹.

Về tình hình trên bán đảo Triều Tiên, đúng như báo cáo "Tình hình kinh tế - chính trị thế giới 2011 và triển vọng 2012" đã dự báo, thực tế đã chứng minh rằng thật khó đoán định xem những toan tính của Bắc Triều Tiên là gì và sự xoay chuyển trạng thái từ "quyến rũ" sang "gay gắt" và ngược lại sẽ tiếp tục được thể hiện²⁰.

Tình hình có vẻ dịu bớt trong những ngày đầu năm khi cuối tháng 2/2012, Triều Tiên quyết định ngừng các thử nghiệm hạt nhân và tên lửa tầm xa, chấm dứt làm giàu uranium, cho phép Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế thanh sát tổ hợp hạt nhân Yongbyon để đối lấy gói viện trợ 240.000 tấn lương thực của Mỹ. Tuy nhiên, giữa tháng 3/2012, Triều Tiên loan báo kế hoạch phóng vệ tinh bằng tên lửa đẩy nhằm kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Kim Nhật Thành. Đến đầu tháng 12/2012, một lần nữa Triều Tiên thử thách tinh thần của cộng đồng quốc tế bằng vụ phóng tên lửa lần thứ hai trong năm nay.

Trước cả hai lần phóng vệ tinh, Triều Tiên cũng đã cố gắng làm giảm nhẹ mối đe dọa được cho là việc phóng vệ tinh này có thể tạo ra. Triều Tiên đã thông báo cho Mỹ về kế hoạch phóng từ cuối năm 2011, nhấn mạnh rằng việc phóng vệ tinh này cơ bản là trình diễn công nghệ cùng với lễ kỷ niệm quốc gia, chứ không phải là một hành động gây chiến. Nhưng mặt khác, Triều Tiên cũng ám chỉ rằng nếu Mỹ phản ứng tiêu cực đối với vụ phóng vệ tinh, Triều Tiên có thể quay về cách hành xử như trong giai đoạn 2009 - 2010, khi Triều Tiên thử thiết bị hạt nhân, tên lửa và thực hiện hàng loạt các hành động quân sự chống lại Hàn Quốc tại Hoàng Hải. Cách hành xử như thế là cực kỳ căng thẳng và tất nhiên sẽ làm gia tăng lo ngại về xung đột vũ trang, thậm chí là chiến tranh khu vực, dù rằng cho đến nay Bắc Triều Tiên đã biết giới hạn của nước láng giềng và tránh khiêu khích dẫn đến một phản ứng quân sự²¹.

5. Xu thế bất đồng và tranh chấp trong một số vấn đề an ninh phi truyền thống

Trong phần này, tác giả chỉ phân tích một số vấn đề an ninh phi truyền thống mới, có khả

¹⁹ Thông tấn xã Việt Nam (2012): "Xung quanh cuộc khủng hoảng hạt nhân Iran" (phần 1): Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 21/2.

²⁰ Hoàng Thị Thanh Nhân (chủ biên) (2012): *Bài đã dẫn*, tr. 298.

²¹ Thông tấn xã Việt Nam (2012): "Lý do khiến Bắc Triều Tiên tiến hành phóng vệ tinh", Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 18/4.

năng gây xung đột trong quan hệ quốc tế và nóng bỏng trong năm 2012.

5.1. An ninh năng lượng là vấn đề bức thiết

Thế giới càng đẩy nhanh tốc độ phát triển hoặc tìm cách phục hồi nền kinh tế sau khủng hoảng, thì nhu cầu về năng lượng, nhất là dầu mỏ của thế giới càng lớn nhưng tài nguyên thiên nhiên nói chung và dầu khí nói riêng là hữu hạn. Trong khi con người chưa thể tìm ra những nguồn năng lượng thay thế thì việc phải tập trung khai thác và tận dụng những nguồn năng lượng cũ là xu thế không thể đảo ngược. Vì lợi ích vị kỷ của từng quốc gia, theo như luận điểm của những học giả từ trường phái hiện thực, những xung đột và tranh chấp liên quan đến tài nguyên và năng lượng là không thể tránh khỏi. Trong năm 2012 vừa qua, chúng ta đã chứng kiến một loạt xung đột liên quan đến dầu khí với sự dính líu của hàng chục quốc gia trên khắp địa cầu. Phải chăng, đây là dấu hiệu cho thấy thế giới đang bước vào kỷ nguyên xung đột vì năng lượng? Từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương, châu Âu sang Đông Á, có nhiều vụ xung đột liên quan đến nguồn cung năng lượng trong năm 2012 mà sau đây là một vài ví dụ điển hình.

Ở châu Âu, từ năm 2011, việc Nga và châu Âu khai trương đường ống dẫn khí “Dòng chảy phương Bắc” được coi là một bước tiến triển lớn trong quan hệ giữa các nước châu Âu. Năm nay, dự án “Dòng chảy phương Nam” quân bài đường ống dẫn dầu mang tính chiến lược. Việc Nga ký thỏa thuận thành công cho phép xây dựng đường ống qua lãnh thổ các nước Đông Âu, đi thẳng vào trung tâm châu Âu, nơi tập trung các nền kinh tế trọng tâm của EU, giúp Nga ngày càng độc lập hơn với Ukraine và Ba Lan trong vấn đề vận chuyển năng lượng. Đồng thời, dự án này sẽ giúp Nga giành được ưu thế

trước dự án Nabucco (dẫn khí đốt từ Trung Đông sang châu Âu) làm tăng sức mặc cả của Nga trong vấn đề năng lượng. Ước mơ đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng của châu Âu vẫn còn xa vời. Trong tương lai, châu Âu nói chung vẫn sẽ phải tiếp tục phụ thuộc Nga trong vấn đề năng lượng.

Quan hệ Nga – EU tốt lên thì Mỹ lại lo ngại các dự án đường ống dẫn khí sẽ làm gia tăng sự phụ thuộc năng lượng của châu Âu vào Nga, song song với đó là nỗi ám ảnh về sự chi phối của Nga lên chính sách đối ngoại châu Âu, đẩy các nước châu Âu dần xa khỏi vòng tay của Mỹ. Lo ngại của Mỹ càng lớn hơn khi trong thời gian qua, nhiều nỗ lực của họ trong việc mở rộng hơn nữa Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) về phía Đông, tiến vào vùng lãnh thổ của Liên Xô (cũ) đã bị Đức và Italy cùng nhau ngăn cản vì sợ rằng sẽ “đụng chạm” đến phạm vi ảnh hưởng và lợi ích chiến lược của Nga. Hơn thế, điều làm Mỹ lo ngại nhất là việc Nga đang tìm cách thỏa hiệp với từng thành viên EU, từ đó Nga sẽ từng bước tăng cường ảnh hưởng về chính trị đối với từng nước này, xa hơn nữa là mở rộng ảnh hưởng trên toàn bộ Khu vực sử dụng đồng euro và thậm chí là cả châu Âu. Washington hiểu rõ rằng, Moscow đang tìm cách lấy lại vị thế của một nước lớn, trước hết là thiết lập lại ảnh hưởng ở châu Âu và muốn giữ vai trò lớn hơn trong các vấn đề châu Âu.

Ở Trung Đông, sau vụ căng thẳng ở eo biển Hormuz trong những ngày đầu năm 2012, EU đã quyết định cấm vận những vụ giao dịch dầu mỏ với Iran kể từ ngày 1/7/2012. EU cho rằng 6 tháng là khoảng thời gian đủ để các nền kinh tế tìm kiếm nguồn cung thay thế. Đến tháng 10/2012, EU siết chặt “vòng kim cô” bằng cách ra một lệnh cấm vận mới tập trung vào lĩnh vực

ngân hàng, công nghiệp, vận tải hàng hải của Iran và xem đây là biện pháp trừng phạt nặng tay nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, Iran đã chấp nhận lệnh cấm vận của EU mà không có một hành động trả đũa nào. Trong bối cảnh đó, Tehran đã tìm được một biện pháp xuất khẩu dầu mỏ hợp lệ, đó là cho phép khu vực tư nhân được quyền mua bán, xuất khẩu dầu. Theo đó, nhóm công ty này được cho phép xuất khẩu 20% lượng dầu xuất khẩu của Iran ra thị trường quốc tế, bao gồm cả EU. Lượng dầu này được mua và bán với giá thấp hơn giá bán bình thường của Bộ Dầu mỏ Iran và doanh thu từ việc bán dầu sẽ được trả cho nhà nước bằng tiền mặt hoặc dưới dạng hàng hóa nhập khẩu.

Biển Đông là một điểm nóng và tranh chấp về lãnh thổ chỉ là một phần của vấn đề. Việc tìm ra một giải pháp chung để giải quyết vấn đề lãnh thổ đã khó thì “sự tồn tại của nguồn dự trữ năng lượng tại biển Đông lại ngăn cản một giải pháp như vậy. Với việc nhu cầu năng lượng toàn cầu đang tăng, những quốc gia tiêu thụ năng lượng lớn như Trung Quốc đang tìm kiếm những nguồn năng lượng mới nhằm đáp ứng cho nền kinh tế đang phát triển của mình”²². Trung Quốc coi “các vùng biển tranh chấp không chỉ đơn thuần là nơi phát lên ngọn cờ dân tộc chủ nghĩa, mà còn là phần không thể thiếu đối với tương lai thịnh vượng kinh tế của mình”, còn các quốc gia có liên quan từ lâu cũng tiến ra biển Đông để khai thác và tìm kiếm lợi ích từ dầu mỏ²³. Nói cách khác, biển Đông

sẽ không nóng đến như vậy nếu nằm dưới đáy biển không phải là một mỏ dầu với trữ lượng được cho là rất lớn.

Khi Sudan bị chia đôi vào năm 2011, hầu hết các khu vực giàu có về dầu mỏ đều tọa lạc ở phía Nam, trong khi hệ thống dẫn dầu đến các thị trường quốc tế và đem lại phần lớn số thu nhập lại nằm trong tay người miền Bắc. Bắc Sudan đã đòi hỏi các “*cước phí qua cảnh*” từ 32 đến 36 USD thay vì mức giá bình thường 1 USD mỗi thùng. Khi Nam Sudan từ chối, Bắc Sudan đã tịch thu tiền thu nhập từ số dầu Nam Sudan xuất khẩu, nguồn lợi tức quan trọng duy nhất của Bắc Sudan. Để đáp lại, Nam Sudan quyết định ngưng hẳn khâu sản xuất để xuất khẩu, và phát động cuộc tấn công quân sự chống lại Bắc Sudan. Đầu tháng 4/2012, lực lượng Nam Sudan, dù mới giành được độc lập, đã chiếm đóng trung tâm dầu lửa Heglig, một thành phố đã được trao cho Sudan như một phần trong giải pháp hòa bình cho phép Nam Sudan ly khai trong năm 2011. Trước tình hình đó, Bắc Sudan đã động viên quân lực để đánh quân đội Nam Sudan. Từ đó, chiến tranh tiếp diễn dọc theo biên giới đang tranh cãi giữa hai người anh em một thời, song song với các cuộc tấn công vào các thành phố ở Nam Sudan. Mặc dù, xung đột chưa phải là chiến tranh toàn diện nhưng nỗ lực quốc tế tìm kiếm ngưng chiến và giải pháp hòa bình vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Cuộc xung đột có nhiều nguyên do, có thể vì cách biệt kinh tế giữa hai miền Nam - Bắc, cũng như những dị biệt dai dẳng giữa Nam Sudan, đa số người da đen Phi châu theo Cơ đốc giáo và người Bắc Sudan, phần lớn gốc Ả-rập và Hồi giáo nhưng tựu trung lại, dầu lửa và số thu nhập

²² Buszinsky, Leszek (2012): “*Biển Đông: Dầu hỏa, yêu sách và cuộc cạnh tranh chiến lược Trung – Mỹ*”, *Nghiên cứu biển Đông*, truy cập tại địa chỉ <http://www.nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/2545-leszek-buszynski-bien-dong-dau-hoa-yeu-sach-bien-va-canhh-tranh-chien-luoc-my-trung->, ngày 24/4/2012.

²³ Higgins, Andrew (2012): “*In South China Sea, a Dispute over Energy*”, Washington Post, truy cập tại

địa chỉ http://www.articles.washingtonpost.com/2011-09-17/world/35275622_1_south-china-sea-rig-juancho-sabban, ngày 17/9.

từ dầu lửa vẫn là nguyên nhân chính của xung đột này.

Ai Cập và Israel cũng có những khúc mắc khi ngày 22/4/2012, Ai Cập thông báo cho các quan chức Israel quyết định chấm dứt Thỏa ước, theo đó Ai Cập cung cấp hơi đốt thiên nhiên cho Israel. Quyết định được đưa ra sau khi nhà độc tài Hosni Mubarak đã bị lật đổ và Ai Cập đang tìm kiếm một chính sách đối ngoại độc lập, ít phụ thuộc hơn vào Mỹ và có một vị thế cao hơn trong quan hệ với Israel. Phải chăng, giới quân sự Ai Cập hình như cũng đã không thể ngăn chặn được những cuộc tấn công vào các tuyến đường ống dẫn hơi đốt đến Israel. Ở bề nổi, quyết định này rõ ràng là để đáp lại sự tranh chấp trong cách thanh toán tiền mua hơi đốt, nhưng ở bề chìm, ai cũng hiểu vụ việc này như một phần trong chính sách của chính quyền mới muốn chứng tỏ một vị thế khác trong quan hệ hợp tác với Israel vốn dĩ được người Mỹ khuyến khích trong thời kỳ chế độ Mubarak tồn tại. Sự nổi kết hơi đốt thiên nhiên giữa Ai Cập và Israel là một trong những kết quả có ý nghĩa nhất của Thỏa ước Hòa bình năm 1979 giữa hai quốc gia, và sự hủy bỏ là tín hiệu rõ ràng của một thời kỳ khó khăn sắp tới.

5.2. An ninh môi trường và biến đổi khí hậu: Chủ đề nóng nhưng thiếu đồng thuận

Trong bối cảnh suy thoái môi trường toàn cầu đang tác động tiêu cực tới phát triển kinh tế xã hội và trở thành một vấn đề cấp bách đối với mỗi quốc gia, cũng như cộng đồng thế giới nói chung, những đe dọa về môi trường do khan hiếm nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước sạch, đất trồng, rừng, biển, sự đa dạng sinh học) và phát sinh từ suy thoái hệ sinh thái (tầng ô-zôn, khí hậu, đại dương và không khí) do sự phát triển quá mức và mất cân đối của những hoạt động kinh tế toàn cầu đang gia tăng mạnh mẽ.

Các vụ thiên tai lớn liên tiếp diễn ra, gây tổn thất nặng nề về người và của cải ở nhiều nơi trên thế giới. Do vậy, có thể nói an ninh môi trường là một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống liên quan trực tiếp tới sự phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống, trong đó vai trò của các chính phủ và các hành động phối hợp xuyên quốc gia để giải quyết vấn đề này là rất quan trọng và cấp bách.

Trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 18 Công ước Khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP-18), diễn ra tại Thủ đô Doha của Qatar từ ngày 26/11/2012, đã không thể bế mạc đúng kế hoạch là ngày 7/12 và phải kéo dài sang ngày 8/12. Mỹ, nước đóng vai trò quan trọng giúp đảm bảo sự thành công của hội nghị, vẫn khẳng định sẽ không cắt giảm nhiều hơn lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính như đã cam kết trước đó vì họ cho rằng nước Mỹ đã thực hiện rất tốt các nhiệm vụ đối phó với ấm nóng toàn cầu, như đầu tư nhiều vào năng lượng sạch, sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và giảm khí thải. Vì vậy, Mỹ sẽ không cắt giảm nhiều hơn so với cam kết cắt giảm 17% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2020 so với mức năm 2005. Tuyên bố này ngay lập tức vấp phải sự phản đối của nhiều nước. Đại diện cho liên minh các quốc gia đang phát triển (G77). Trường đoàn đàm phán về biến đổi khí hậu của Trung Quốc kêu gọi các nước giàu nên trở thành thành viên của một Nghị định thư Kyoto được gia hạn.

Ngoài ra, các nước thống nhất quan điểm gia hạn Nghị định thư Kyoto (từ ngày 1/1/2013), đảm bảo sự tiếp nối của văn kiện này và lập kế hoạch hành động theo tinh thần Tuyên bố Durban - một cơ chế đàm phán mới về khí thải nhà kính. Tuy nhiên, các đại biểu vẫn bất đồng về vấn đề hỗ trợ tài chính cho các nước nghèo

đề đối phó với tình trạng trái đất ấm lên và chuyển đổi sang nền kinh tế sử dụng nhiều nguồn năng lượng tái sinh, thân thiện với môi trường. Những nước nghèo yêu cầu các quốc gia phương Tây cần cam kết cắt giảm khí cacbon nhanh và nhiều hơn trong nghị định thư mới, cũng như chấp thuận gói tài trợ mới từ năm 2013 để giúp nước nghèo đối phó với nạn hạn hán, lũ lụt, bão và nước biển dâng. Trong khi đó, các nước phát triển đang gặp khó khăn tài chính không sẵn sàng chi thêm các khoản tiền lớn²⁴

Dù sao, trước khi kết thúc hội nghị, đại diện của 27 quốc gia thành viên EU, Australia và Thụy Sĩ cùng 8 nước công nghiệp khác trên thế giới đã ký thỏa thuận gia hạn Nghị định thư Kyoto từ ngày 1/1/2013 đến năm 2020, trong khi chờ một thỏa thuận quốc tế mới về cắt giảm khí thải nhà kính. Đây cũng có thể coi là một thành công nhỏ của hội nghị bởi tiến trình thương lượng về chống biến đổi khí hậu đã kéo dài nhiều năm qua, nhưng chưa đạt được mục đích chính, các cuộc đối thoại diễn ra khá chậm và phải đối mặt với nhiều ý kiến trái chiều và những bất đồng muôn thủa về lợi ích quốc gia vẫn đang được đặt lên trên lợi ích toàn cầu.

6. Xu thế hòa bình vẫn được duy trì khi các nước lớn còn giữ cự ly an toàn

Chiến tranh Lạnh kết thúc, thế giới không còn sự đối đầu giữa hai cường quốc đại diện cho hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là Mỹ và Liên Xô (cũ). Quá trình toàn cầu hoá phát triển cả bề rộng và chiều sâu, hình thành nên những khu vực mậu dịch

và các tổ chức kinh tế quốc tế mới có mối quan hệ lợi ích ràng buộc nhau một cách chặt chẽ. Mục tiêu kinh tế trở thành vấn đề trung tâm trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia. Hầu hết các nước, do mối quan hệ tùy thuộc lẫn nhau, đã đi đến quyết định thông qua thương lượng và đối thoại để giải quyết mâu thuẫn, cùng nhau hợp tác.

Phương Tây và Nga dù mâu thuẫn nhưng vẫn giữ một cự ly và thái độ hợp lý. Hồi tháng 2/2012, tại *Hội nghị An ninh Munich* diễn ra ở Đức, các nước châu Âu đã nghe giới thiệu và thảo luận quan điểm an ninh toàn vẹn ở châu Âu, trong đó bao hàm những khuyến nghị về giải pháp cho vấn đề phòng thủ tên lửa với “Sáng kiến An ninh châu Âu - Đại Tây Dương”. Các chuyên gia nhấn mạnh rằng, một nền an ninh toàn vẹn ở châu Âu gắn bó chặt chẽ với an ninh năng lượng và an ninh kinh tế. Vì thế tất cả các bên, gồm Nga, EU và Mỹ, cần nỗ lực để khắc phục căng thẳng trong tranh cãi.

“Sáng kiến An ninh châu Âu - Đại Tây Dương” đề xuất giải pháp thỏa hiệp về vấn đề triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại châu Âu. Văn kiện quy định sự hợp tác của một bên là Nga với bên kia là NATO và Mỹ, trong việc xây dựng cấu trúc phòng thủ tên lửa, bao gồm việc gia tăng thời gian thông qua các quyết định và cảnh báo những rủi ro, thành lập một trung tâm thống nhất để đánh giá tình hình và lưu trữ dữ liệu, thường xuyên phân tích và trao đổi thông tin, quan hệ đối tác về kỹ thuật. Trong khi đó, theo quan điểm nói trên, các nước vẫn có quyền bảo mật thông tin mật. Cùng với đề xuất Sáng kiến nói trên, tại hội nghị, thế giới vui mừng chứng kiến thời khắc được coi là lịch sử khi các nhà lãnh đạo hai nước Nga và Mỹ trao cho nhau văn bản quan trọng đã được Quốc

²⁴ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “*Các nước bất đồng tại Hội nghị về biến đổi khí hậu*”, Vietnam Plus, truy cập tại địa chỉ <http://www.vietnamplus.vn/Home/Cac-nuoc-bat-dong-tai-Hoi-nghi-ve-bien-doi-khi-hau/2012/1/72789.vnplus>, ngày 8/12/2012.

hội hai nước phê chuẩn. Sự kiện này có thể không phải là một bước đột phá trong quan hệ giữa Nga với các nước phương Tây nhưng rõ ràng, đây cũng là một cơ sở để hai bên xây dựng niềm tin, giữ một khoảng cách an toàn, tránh để xảy ra những đối đầu hay xung đột đáng tiếc.

Về trường hợp quan hệ Mỹ Trung, “thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc”, vẫn tiếp tục tồn tại trong chính giới Mỹ, thậm chí có lúc trở thành trào lưu chính của một số ngành trong Chính phủ và cách nhìn nhận của Quốc hội; nhưng lực lượng chủ yếu trong chính sách ngoại giao Mỹ mà những người đứng đầu là Tổng thống, Ngoại trưởng, Cố vấn An ninh quốc gia của Tổng thống thì vẫn chưa coi Trung Quốc là kẻ thù địch và đối thủ thực sự. Họ vẫn có ý đồ giành được sự ủng hộ và hợp tác của Trung Quốc trong các công việc khu vực và quốc tế, vẫn lựa chọn chính sách hai mặt “tiếp xúc và phòng ngừa”, vừa hợp tác, vừa ngăn chặn đối với Trung Quốc từ sau Chiến tranh Lạnh kéo dài cho đến nay. Chưa có dấu hiệu rõ ràng nào chứng tỏ nhận thức và chính sách của lãnh đạo và quan chức cấp cao Chính phủ Mỹ như Tổng thống Obama, Ngoại trưởng Hillary đối với Trung Quốc này sinh những thay đổi quan trọng khác với năm đầu tiên cầm quyền²⁵.

Mỹ chỉ chấp nhận không gian phát triển của Trung Quốc chừng nào quyền lợi kinh tế và lợi ích chính trị của Mỹ không bị tổn thương. Trung Quốc có rất nhiều vấn đề cấp bách nội bộ cần quan tâm. Trung Quốc không thể kham nổi chi phí cho sự đối đầu toàn diện với thế giới bên ngoài. Mỹ cũng cần Trung

Quốc, không chỉ về phát triển kinh tế, mà còn trong nhiều phạm vi khác. Trung Quốc và Mỹ cần hợp tác cùng nhau vì sự ổn định của thế giới trong tương lai²⁶.

*

*

*

Như vậy, năm 2012 đã trôi qua với nhiều sự kiện, vấn đề nổi bật. Những vấn đề mang tính dài hạn và trung hạn như các chuyển dịch kiến tạo, những mâu thuẫn chiến lược giữa các nước lớn, vấn đề tranh chấp lãnh thổ tiếp tục được thể hiện rõ trong năm qua. Bên cạnh đó, căng thẳng ở Trung Đông không có dấu hiệu giảm nhiệt và khu vực này tiếp tục là một bãi lầy của xung đột. Trong khi đó, tham vọng hạt nhân của Iran hay Triều Tiên tiếp tục được giới lãnh đạo hai nước duy trì. Mặc dù vậy, các nước lớn vẫn đang tìm cách giữ một khoảng cách an toàn, dùng lý trí nhiều hơn cảm xúc để tính những nước đi tiếp theo trên bàn cờ chính trị quốc tế. Sự thay đổi chính sách thông qua các cuộc bầu cử sẽ được cụ thể hóa trong năm tiếp theo, và chắc chắn, năm 2013 sẽ tiếp tục là một năm nhiều sự kiện♦

²⁵ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Chiều hướng chiến lược ngoại giao của Mỹ và xu thế phát triển quan hệ Trung-Mỹ”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 14/5.

²⁶ Thông tấn xã Việt Nam (2012): “Những thách thức trong chính sách đối ngoại nhiệm kỳ hai của Tổng thống Obama”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 12/11.